

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định việc giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc xác nhận rút tiền kỹ quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 452/TTr-SLĐTBXH ngày 31/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 50 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, trong đó: 29 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội; 17 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện ủy quyền cho UBND cấp xã đủ điều kiện tiếp nhận giải quyết trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 50 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, trong đó: 29 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội; 17 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện ủy quyền cho UBND cấp xã đủ điều kiện tiếp nhận giải quyết trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 9 phần II.A lĩnh vực Việc làm tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Số 3 phần I.A lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội; số 1, 2, 3 phần I.B lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 5 phần I lĩnh vực Lao động-Tiền lương; số 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 phần II lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; số 22, 23 phần III lĩnh vực Người có công; số 24 phần IV lĩnh vực Trẻ em; số 25 phần V lĩnh vực Việc làm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 1, 2 phần I lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước; số 4 phần II lĩnh vực Bảo trợ xã hội; số 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 phần IV lĩnh vực Người có công tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 15, 16 phần V.B lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội; số 17, 18, 19, 20 phần VI.B lĩnh vực Lao động-Tiền lương tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 01 phần I.B lĩnh vực An toàn lao động tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 01 phần I lĩnh vực Người có công; số 2 phần II lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội; số 3, 4 phần III lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục số 01 phần I.C lĩnh vực Người có công tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Giám đốc các Trung tâm/Cơ sở/Làng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, KGVX, TTĐT;
- Trung tâm Báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyển).

KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG					
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ); - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<p>quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố); - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội); - Quyết định số 380/QĐ-UBND

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định việc giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố (sau đây gọi tắt là Quyết định 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội).
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					UBND thành phố Hà Nội.
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	<p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 14 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đã được cấp giấy phép).			
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP					
6	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động -Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
7	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				tuyên.	ngày 1/2/2016 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
8	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	-Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	ương.				<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
9	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
10	Giải thẻ trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép giải thẻ trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
11	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.				<p>phố Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
12	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
13	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
14	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
15	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
16	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
17	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.	11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
18	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
19	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	-Luật giáo dục nghề nghiệp; -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
20	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	UBND thành phố Hà Nội. - Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
21	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	-Luật giáo dục nghề nghiệp; -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ); - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
III. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					
22	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1518/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<p>hội về việc ủy quyền cho Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.</p>
23	<p>Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình</p>	10 ngày làm việc	<p>Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1518/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
IV. LĨNH VỰC TRẺ EM					
24	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Các Trung tâm/Làng/Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2016 của Chính phủ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 9/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1519/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm/Cơ sở/Làng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội thực hiện thủ tục hành chính chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.
V. LĨNH VỰC VIỆC LÀM					
25	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương	Hồ sơ gửi bằng một trong các	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	động dịch vụ việc làm.	hồ sơ hợp lệ.	binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc xác nhận rút tiền kỹ quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.
26	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	- Luật việc làm ngày 16/11/2013. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	nghề để duy trì việc làm cho người lao động		Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<p>của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số Điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 Bộ trưởng Bộ Lao động; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
VI. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI					
27	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	14.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1517/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Sở Lao động TB&XH về việc ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trong việc thực hiện giải quyết TTHC.
28	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	9.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1517/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động TB&XH về việc ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trong việc thực hiện giải quyết TTHC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
29	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1517/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động TB&XH về việc ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trong việc thực hiện giải quyết TTHC.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	---------------------	--------------------	---------------------	----------------

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I- LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC					
1	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp doanh nghiệp đặt trụ sở chính).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 1511/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết một số thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Quyết

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội).
2	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp hợp doanh nghiệp đặt trụ sở chính).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
II- LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
3	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/2/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
III- LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Khai báo với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi sử dụng.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/2/2023 của Chính phủ; - Thông tư 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 1549/QĐ-LĐTBXH ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
IV- LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 12 ngày. 	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
6	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	công tác trong quân đội, công an	12 ngày.			<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
7	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<p>a) Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ công an: không quá 12 ngày; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc. <p>b) Trường hợp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Đối với hồ sơ đang hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - UBND cấp xã: Đối với hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý. 	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p><i>người có công không do quân đội, công an quản lý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc. 			<p>hội Hà Nội.</p>
8	<p>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc. 	<p>Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3504/LĐTBXH-VP ngày 11/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
9	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1829/QĐ-LĐTBXH ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3504/LĐTBXH-VP ngày 11/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
10	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị, phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Thành phố quản lý	<p>a) Trường hợp đề nghị cấp sổ lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công 12 ngày; - Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: 02 ngày để sao lục hồ sơ - UBND cấp huyện: 18 ngày. <p>b) Trường hợp đến niên hạn theo quy định:</p> <p>UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc .</p>	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện (đối với trường hợp đang sống tại gia đình) hoặc Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng tập trung trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Hà Nội (đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
11	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	<p>a) Trợ cấp một lần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 12 ngày. <p>b) Trợ cấp mai táng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 12 ngày. <p>c) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 12 ngày; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã 	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 12 ngày, thực hiện: + Ban hành Quyết định trợ cấp khi người có công tử trần; + Cấp giấy giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa thành phố. Trong 12 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định Y khoa, ban hành Quyết định trợ cấp tuất hằng tháng.</p>			
12	<p>Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên</p>	<p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày; - Sở Lao động-Thương binh Xã hội: 02 ngày để sao lục hồ sơ; - UBND cấp huyện: 03 ngày.</p>	<p>Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
13	Di chuyên hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 02 ngày làm việc - UBND cấp huyện: 01 ngày làm việc. 	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 02 ngày làm việc - UBND cấp huyện: 01 ngày làm việc. 	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
V- LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
15	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở hoặc nơi cá nhân cư trú.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTĐ ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.
16	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở hoặc nơi cá nhân cư trú.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTĐ ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
17	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 470/QĐ-LĐTĐ ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I- LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ đủ điều kiện thực hiện (theo phụ lục 2 gửi kèm)	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội ; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.
II- LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã đủ điều kiện thực hiện (theo phụ lục 2 gửi kèm)	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1959/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.
III- LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP					
3	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hồ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	sơ đầy đủ, hợp lệ.	đủ điều kiện thực hiện (theo phụ lục 2 gửi kèm)	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã đủ điều kiện thực hiện (theo phụ lục 2 gửi kèm)	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT- BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 87/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN ỦY QUYỀN CHO UBND CẤP XÃ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC	Danh sách các đơn vị đã ban hành Quyết định ủy quyền
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	1. Thanh Xuân: Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 2. Tây Hồ: Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 3. Sóc Sơn: Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 4. Ba Vì: Quyết định số 8930/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 5. Sơn Tây: Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 6. Thường Tín: Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 7. Mê Linh: Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 8. Ứng Hòa: Quyết định số 02/QĐ-LĐTĐ ngày 29/12/2023 9. Thanh Oai: Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 10. Phúc Thọ: Quyết định số 7068/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 11. Đông Anh: Quyết định số 14238/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 12. Quốc Oai: Quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 13. Gia Lâm: Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 14. Ba Đình: Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 15. Đan Phượng: Quyết định số 9082/QĐ-UBND ngày 29/12/2023

STT	Tên TTHC	Danh sách các đơn vị đã ban hành Quyết định ủy quyền
2	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh Xuân: Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 2. Nam từ liêm: Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 3. Sóc Sơn: Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 4. Ba Vì: Quyết định số 8930/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 5. Sơn Tây: Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 6. Chương Mỹ: Quyết định số 9081/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 7. Thường Tín: Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 8. Mê Linh: Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 9. Ứng Hòa: Quyết định số 9213/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 10. Thanh Oai: Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 11. Phúc Thọ: Quyết định số 7068/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 12. Đông Anh: Quyết định số 14238/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 13. Quốc Oai: Quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 14. Gia Lâm: Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 15. Ba Đình: Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 16. Đan Phượng: Quyết định số 9083/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

STT	Tên TTHC	Danh sách các đơn vị đã ban hành Quyết định ủy quyền
3	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh Xuân: Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 2. Nam từ liêm: Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 3. Sóc Sơn: Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 4. Ba Vì: Quyết định số 8930/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 5. Sơn Tây: Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 6. Mê Linh: Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 7. Ứng Hòa: Quyết định số 9213/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 8. Thanh Oai: Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 9. Phúc Thọ: Quyết định số 7068/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 10.Đông Anh: Quyết định số 14238/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 11.Quốc Oai: Quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 12.Gia Lâm: Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 13.Ba Đình: Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 14.Đan Phượng: Quyết định số 9082/QĐ-UBND ngày 29/12/2023
4	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh Xuân: Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 2. Ba Vì: Quyết định số 8930/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 3. Sơn Tây: Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 4. Thường Tín: Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 5. Mê Linh: Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 6. Ứng Hòa: Quyết định số 02/QĐ-LĐTĐ ngày 29/12/2023 7. Thanh Oai: Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 8. Phúc Thọ: Quyết định số 7068/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 9. Quốc Oai: Quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 10. Gia Lâm: Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 11.Ba Đình: Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 12.Đan Phượng: Quyết định số 9082/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

Phụ lục 3

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-TIỀN LƯƠNG			
1	Số 17 phần VI, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
2	Số 18 phần VI, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
3	Số 19 phần VI, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
4	Số 20 phần VI, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
5	Số 5 phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
6	Số 06 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
7	Số 7 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	-- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
8	Số 08 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
9	Số 9 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
10	Số 10 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
11	Số 11 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
12	Số 12 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
13	Số 13 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
14	Số 14 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
15	Số 15 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
16	Số 16 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
17	Số 17 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
18	Số 18 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
19	Số 19 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
20	Số 20 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
21	Số 21 phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
III. LĨNH VỰC TRẺ EM			
22	Số 24 phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1519/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm/Cơ sở/Làng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội thực hiện thủ tục hành chính chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.
IV. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
23	Số 22 phần III, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1518/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.
24	Số 23 phần III, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1518/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.
V. LĨNH VỰC VIỆC LÀM			

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
25	Số 25 phần V, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc xác nhận rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.
26	Số 9 phần II, mục A, phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
VI. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
27	Số 15 phần V.B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1517/QĐ-SLĐTĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động TB&XH về việc ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trong việc thực hiện giải quyết TTHC

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
28	Số 16 phần V, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1517/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động TB&XH về việc ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trong việc thực hiện giải quyết TTHC
29	Số 3 phần I.A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1517/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động TB&XH về việc ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trong việc thực hiện giải quyết TTHC

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC			

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1	Số 1, phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
2	Số 2, phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
II- LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
3	Số 4, phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
III-LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG			
4	Số 1, phần I, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Khai báo với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
IV-LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			
5	Số 6, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
6	Số 7, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
7	Số 8, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
8	Số 9, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
9	Số 1, phần I, mục C phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
10	Số 11, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị, phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Thành phố quản lý	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
11	Số 12, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
12	Số 13, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
13	Số 14, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
14	Số 15, phần IV, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
V- LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
15	Số 1 phần I.B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
16	Số 2 phần I.B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
17	Số 3 phần I.B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	- Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1520/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I- LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			
1	Số 1, phần I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội
II- LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
2	Số 2, phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội
III-LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
3	Số 3, phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội
4	Số 4, phần II, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội